

Số: 806/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc
thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 103/TTr-STP ngày 11/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này hai mươi ba thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.

(Nội dung thủ tục được đăng tải trên chuyên mục Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị, địa chỉ www.quangtri.gov.vn)

Điều 2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Tin học tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình

thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên báo chí; Đài Phát thanh - Truyền hình... để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2189/QĐ-CT ngày 09/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị trái với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bị bãi bỏ, thay thế.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *OK*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên – Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TN, NC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 807/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

**Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. Danh mục TTHC mới ban hành: 10 thủ tục

| STT | Tên thủ tục hành chính |
|-----------|--|
| I | Lĩnh vực Xây dựng: 09 thủ tục |
| 1. | Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến |
| 2. | Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị |
| 3. | Cấp giấy phép xây dựng công trình thuộc dự án |
| 4. | Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn |
| 5. | Cấp giấy phép xây dựng trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình |
| 6. | Cấp giấy phép di dời công trình |
| 7. | Cấp lại giấy phép xây dựng (trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất) |
| 8. | Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị |
| 9. | Thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác |
| II | Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục |
| 1. | Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế cho các tổ chức, doanh nghiệp. |

B. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung: 08 thủ tục

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|----------|--------------------------------------|--------------------------------|---|
| I | Lĩnh vực Xây dựng: 02 thủ tục | | |
| 1. | T-QTR-223160-TT | Điều chỉnh giấy phép xây dựng. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; |
| 2. | T-QTR-223171-TT | Gia hạn giấy phép xây dựng. | - Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ |

| | | | |
|---|-----------------|--|---|
| | | | sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| II Lĩnh vực Đất đai: 06 thủ tục | | | |
| 1. | T-QTR-223231-TT | Thủ tục giao đất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với tổ chức không thu tiền sử dụng đất | - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; |
| 2. | T-QTR-223271-TT | Thủ tục thuê đất trong Khu Kinh tế- Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp tiền thuê đất hàng năm | |
| 3. | T-QTR-223282-TT | Thủ tục thuê đất trong Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài nộp tiền thuê đất một lần | |
| 4. | T-QTR-223260-TT | Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với hộ gia đình tái định cư | |
| 5. | T-QTR-223292-TT | Thuê đất trong các khu công nghiệp | |
| 6. | T-QTR-223286-TT | Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh | |

C. Danh mục TTHC bị bãi bỏ (05 thủ tục):

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|---|-----------------|---|---|
| I Lĩnh vực Xây dựng: 04 thủ tục | | | |
| 1. | T-QTR-223154-TT | Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ | - Luật Xây dựng số |

| | | | |
|--|-----------------|---|---|
| | | đô thị. | 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; |
| 2. | T-QTR-223177-TT | Cấp phép xây dựng tạm có thời hạn. | - Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP; |
| 3. | T-QTR-223185-TT | Cấp phép cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình xây dựng. | - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| 4. | T-QTR-223197-TT | Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở. | |
| II Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục | | | |
| 1. | T-QTR-223240-TT | Giao đất, cấp GCNQSDĐ trong Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đối với các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất. | - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; |

Tổng cộng: 23 thủ tục hành chính